VANLOCK

TIRE QUALITY AWARD U.S.A 100 năm VẤN PHÁT TRIỂN

CAT/SL/202105

VANLOCK

Motorcycle Tyre

Quality Award U.S.A

100 năm ...VẤN PHÁT TRIỂN

| Honda - AIR BLADE | | Yamaha - NOUVO | | Honda - WAVE@ | |
|---|---|---|---|---|---|
| Trước | Sau | Trước | Sau | Trước | Sau |
| 80/90-14<br>VL128K<br>40P TT | 90/90-14<br>VL128K<br>52P TT | 70/90-16<br>VL128F<br>36P TT - 4PR | 80/90-16<br>VL128F<br>48P TT - 6PR | 2.25-17<br>VL136B<br>33L TT - 4PR | 2.50-17<br>VL136A<br>38L TT - 4PR |

*Vững vàng cho tay lái*
*Bền mãi với thời gian*

PHÙ HỢP
TIÊU CHUẨN
NHẬT BẢN JIS

HONDA PIAGGIO YAMAHA SYM

VANLOCK
Motorcycle Tyre
Quality Award U.S.A

*Vững vàng cho tay lái*
*Bền mãi với thời gian*

100 năm ...Vẫn Phát Triển

## Honda - WAVE@ / Honda - DREAM

| Sau | Trước |
|---|---|
| 2.50-17<br>VL136A<br>47L TT - 6PR | 2.25-17<br>VL101A<br>33L TT - 4PR |

## Honda - DREAM

| Sau | Sau |
|---|---|
| 2.50-17<br>VL123A<br>38L TT - 4PR | 2.50-17<br>VL123A<br>43L TT - 6PR |

## Honda - FUTURE

| Trước | Sau |
|---|---|
| 2.50-17<br>VL142B<br>38L TT - 4PR | 2.75-17<br>VL142A<br>41L TT - 4PR |

## Honda - SH MODE

| Trước | Sau |
|---|---|
| 80/90-16<br>VL922F<br>43P TL | 100/90-14<br>VL922R<br>57P TL |

## Yamaha - NOUVO

| Trước | Sau |
|---|---|
| 70/90-16<br>VLF59<br>36P TL | 80/90-16<br>VLR76<br>48P TL |

## Honda - SH

| Trước | Sau |
|---|---|
| 100/80-16<br>VL451<br>50P TL | 120/80-16<br>VL451<br>60P TL |

## Honda - FUTURE

| Sau |
|---|
| 2.75-17<br>VL142A<br>47L TT - 6PR |

## Yamaha - JUPITER

| Trước | Sau |
|---|---|
| 2.50-17<br>VL134I<br>38L TT - 4PR | 2.75-17<br>VL134I<br>47L TT - 6PR |

## Honda - WAVE RS

| Trước | Trước |
|---|---|
| 70/100-17<br>VL122G<br>40P TT - 4PR | 70/90-17<br>VL122G<br>38P TT - 4PR |

## EXCITER / WAVE RS / SIRIUS

| Trước | Sau |
|---|---|
| 70/90-17<br>VL2627<br>43S TL | 80/90-17<br>VL2627<br>50S TL |

## Yamaha - EXCITER

| Sau | Sau |
|---|---|
| 120/70-17<br>VL2631<br>58S TL | 130/70-17<br>VL2631<br>62S TL |

## Yamaha - EXCITER

| Sau |
|---|
| 140/70-17<br>VL2631<br>66S TL |

## Honda - WAVE RS / MINSK

| Sau |
|---|
| 80/90-17<br>VL122G<br>50P TT - 6PR |



| |
|---|
| 3.00-18<br>VL138A<br>52P TT - 6PR |

## Piaggio - LX

| Trước | Sau |
|---|---|
| 110/70-11<br>VL1394<br>45M TL - 6PR | 120/70-10<br>VL1394<br>54L TL - 6PR |

## Honda - SPACY

| Trước | Trước |
|---|---|
| 90/100-10<br>VL48<br>53J TL | 90/100-10<br>VL47<br>53J TL |

## ĐẶC CHỦNG - GAI CỤC

| | |
|---|---|
| 2.50-17<br>VL262<br>43P TT - 6PR | 2.75-17<br>VL262<br>50P TT - 6PR |

## XE ĐIỆN

| | |
|---|---|
| 16x3.0<br>VL1039A<br>TL | 16x3.0<br>VL1039B<br>TT |

## XE ĐIỆN

| | |
|---|---|
| 3.00-10<br>VL353<br>42J TL | 3.00-10<br>VL1305<br>42J TL |

## Honda - SPACY

| Trước | Sau |
|---|---|
| 100/90-10<br>VL134D<br>64J TL - 8PR | 100/90-10<br>VL134C<br>64J TL - 8PR |

## Honda - LEAD

| Trước | Sau |
|---|---|
| 90/90-12<br>VL922<br>44J TL | 100/90-10<br>VL922<br>56J TL |

## Yamaha - GRANDE / FORCE

| |
|---|
| 110/70-12<br>VLW1<br>53L TL |

## XE ĐIỆN

| |
|---|
| 90/90-10<br>VL501<br>50J TL |

## XE ĐIỆN

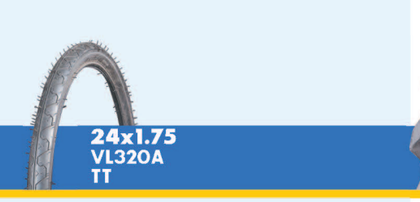

| |
|---|
| 24x1.75<br>VL320A<br>TT |

## XE NÔNG NGHIỆP

| |
|---|
| 6.00-12<br>VL816<br>10PR TT |

## Piaggio - FLY / Piaggio - GT

| Sau |
|---|
| 120/70-12<br>VLW1<br>58L TL |



| |
|---|
| 130/70-12<br>VLW1<br>62L TL |

## Honda - AIR BLADE

| Trước | Sau |
|---|---|
| 80/90-14<br>VLF66<br>40P TL | 90/90-14<br>VLR83<br>46P TL |

## Piaggio - LIBERTY LD

| Trước | Sau |
|---|---|
| 80/90-15<br>VL144<br>51J TL | 100/80-14<br>VL144<br>54J TL |

## XE TẢI NHẸ

| | |
|---|---|
| 5.00-12<br>VL53D<br>12PR TT | 5.50-13<br>VL53D<br>14PR TT |

## XE TẢI NHẸ

| |
|---|
| 5.00-12<br>VL33B<br>12PR TT |

Sản xuất tại: Công ty CP cao su Avi - Lô 40E - Khu CN Quang Minh - Hà Nội